

Bản án số: 50/2018/HS - ST
Ngày: 22 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Nhân

Ông Thạch Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST - HS, ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2018/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Quang Q (tên gọi khác H), sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị R, sinh năm 1958; Vợ Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1996; Anh chị em ruột có 05 người: Lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ ngày 18/7/2018 cho đến nay.

Người bị hại: Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 (đã chết).

Nơi cư trú trước khi chết: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1969 (Vợ người bị hại - Có mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994 (Con người bị hại - Có mặt);
3. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1997 (Con người bị hại - Có mặt);
4. Bà Lê Thị X, sinh năm 1944 (Mẹ người bị hại-yêu cầu xét xử vắng mặt).

Đồng nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày, ngày 29 tháng 5 năm 2018, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986, ở ấp N, xã P, tiếp tục đến quán T, ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh uống bia. Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 đi trên Quốc lộ 53 hướng từ thành phố T đi huyện C, để trả xe cho ông Trần Văn S, sinh năm 1987, ngụ ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến đoạn đường Km 49 + 200m, Quốc lộ 53, thuộc ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì Q phát hiện phía trước khoảng 30 - 40 mét có ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, ngụ ấp C, xã B, huyện C, đang đi bộ từ lề phải sang trái theo hướng đi, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 về bên trái theo hướng đi để tránh thì đụng vào người ông D làm cho xe, Q và ông D ngã xuống lộ nhựa. Tai nạn xảy ra làm Q bị thương, ông D tử vong tại hiện trường.

Tại kết luận giám định pháp y số: 152/KLGD (PY), ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Nguyễn Văn D là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29 tháng 5 năm 2018, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 53 thuộc Km 49 + 200 m thuộc ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt, hai bên đường có lề cỏ, mặt đường rộng 6,8 mét. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 ngã về bên trái, nằm trong lề cỏ, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, trực trước đo đến lề là 2,6 mét, trực sau đo đến lề là 1,4 mét, để lại vết cày không liên tục dài 18,8 mét trên mặt đường và lề cỏ, đầu vết cày đo đến lề là 3 mét, cuối vết cày đo đến lề là 1,9 mét; người đi bộ ngã nằm trên lộ, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Tây Bắc, đỉnh đầu đo đến lề là 3 mét, đỉnh đầu đo đến trực sau xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 là 4,3 mét, điểm giữa hai chân đo đến lề chuẩn là 4,3 mét, đến trực sau xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 là

5,9 mét, đỉnh đầu đo đến đầu vết cày xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 là 18,8 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề phải hướng từ huyện C đi thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nguyễn Quang Q điều khiển xe gây tai nạn không có giấy phép lái.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Nguyễn Quang Q vào lúc 17 giờ 58 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2018 là 0,743 miligam/01 lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận vụ tai nạn giao thông của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ gây tai nạn vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Nguyễn Văn D đi qua đường nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn khi qua đường, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT -VKSC/L, ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Quang Q, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quang Q, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sau khi trong người đã uống rượu, bia. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 353.20 trên Quốc lộ 53 theo hướng thành phố T đi huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi đến đoạn đường Km 49 + 200 m, trên Quốc lộ 53 thuộc ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đụng vào người bị hại tên Nguyễn Văn D, đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng đi. Tai nạn xảy ra làm ông D tử vong do đa chấn thương. Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định và kết quả đo nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo là 0,743 miligam/01 lít khí thở.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo Nguyễn Quang Q đi chấp hành án.

Ngoài ra vị còn đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa tranh luận, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quang Q, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 152/KLGD(PY), ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo ngày 29 tháng 5 năm 2018. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa

qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định...gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang Q với ý thức chủ quan, lái xe cầu thả không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, như không có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Văn D tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại đi qua đường, nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn khi qua đường, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[4]. Tình hình vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều (tăng so với trước), gây thiệt hại về người và tài sản. Bản thân bị cáo Nguyễn Quang Q phạm tội có hai tình tiết định khung điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe và có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định. Do đó, để hạn chế những thiệt hại về tai nạn xảy ra. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án người bị hại có phần lỗi, gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn, có bà ngoại tên Lê Thị U là người có công với Cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Quang Q với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận chia lỗi, bị cáo chịu 70%, của tổng cộng các khoảng phải bồi thường với số tiền là 121.800.000 đồng, trừ đi số tiền đưa trước 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 91.800.000 đồng. Việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Q (tên gọi khác H), phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo Nguyễn Quang Q đi chấp hành án.

- Để đảm bảo cho bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2018/ LC - TA, ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang Q.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Q tiếp tục bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 91.800.000 đồng (Chín mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Quang Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.590.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Lê Thị X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

